

Số: /KL-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 08 tháng 02 năm 2021

## KẾT LUẬN

### Thanh tra hành chính đối với Trung tâm GDNN-GDTX Yên Dũng

Thực hiện Quyết định số 1016/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thanh tra hành chính đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) Yên Dũng; xét Báo cáo kết quả của Trưởng Đoàn thanh tra và giải trình của Trung tâm GDNN-GDTX Yên Dũng, Giám đốc Sở GD&ĐT kết luận như sau:

## I. KHÁI QUÁT CHUNG

### 1. Quá trình hình thành và phát triển

- Trung tâm GDTX Yên Dũng được thành lập theo Quyết định số 385/UB ngày 29/8/1997 của UBND tỉnh Bắc Giang; năm 2006 đổi tên thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Dạy nghề Yên Dũng (*Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 5/6/2006 của UBND tỉnh Bắc Giang*); năm 2016 đổi tên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Dũng (*Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang*). Trung tâm đặt tại thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng.

- Từ khi thành lập đến nay, đơn vị đã đạt nhiều thành tích trong công tác giáo dục<sup>1</sup>. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT trong nhiều năm đạt trên 92%, tốt nghiệp Trung cấp nghề đạt 100%.

### 2. Quy mô trường, lớp

- Tính đến tháng 01/2020, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm gồm 20 người (*03 cán bộ quản lý, 15 giáo viên, 02 nhân viên hành chính*), trong đó 100% có trình độ đại học. Trung tâm có 01 tổ Văn hóa, 01 tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp và 01 tổ Hành chính. Đơn vị có 13 lớp với 561 học viên (*khối 10: 251 học viên, khối 11: 141 học viên, khối 12: 169 học viên*).

- Trung tâm có diện tích 6.198 m<sup>2</sup> với 13 phòng học văn hóa kiên cố, 14 phòng học - thực hành nghề, 01 xưởng thực hành dạy nghề; các phòng chức năng, nhà công vụ, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học chương trình GDTX, dạy nghề cùng các hoạt động giáo dục khác.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

### 1. Kết quả đạt được

#### *1.1. Thực hiện quy chế tuyển sinh, xếp lớp và phụ đạo học viên học lực yếu, kém*

- Trong từng năm học, căn cứ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, Trung tâm đã tham mưu Sở GD&ĐT ban hành quyết định thành

---

<sup>1</sup> Năm học 2017-2018 đơn vị được nhận Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT và danh hiệu đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm học 2018-2019 được nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; năm học 2019-2020 đơn vị được nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT.

lập Hội đồng tuyển sinh của đơn vị<sup>2</sup>, thông báo công khai về chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng, tiêu chuẩn dự tuyển, hình thức tuyển sinh, các chế độ về ưu tiên, khuyến khích. Giám đốc trung tâm và Tổ trưởng tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp trực tiếp tiến hành tư vấn cho học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn.

- Công tác tư vấn tuyển sinh, phân luồng luôn được đơn vị chú trọng, quan tâm, triển khai thực hiện từ tháng 3 đến tháng 8 hàng năm; số lượng học viên được tuyển sinh trong một số năm học vượt chỉ tiêu đã xây dựng<sup>3</sup>; đơn vị tuyển sinh với hình thức xét tuyển các học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở, không trúng tuyển vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập hoặc không tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 thông qua kết quả học tập trong học bạ.

- Đầu năm học, căn cứ vào số lượng tuyển sinh và nhu cầu đăng ký học nghề; Trung tâm tiến hành bố trí, sắp xếp lớp cho học viên vào lớp 10 đảm bảo đúng quy định về số lượng học viên/lớp và đáp ứng được nguyện vọng của học viên; hồ sơ lưu đầy đủ theo quy định.

- Hằng năm, đơn vị đã xây dựng kế hoạch dạy học phụ đạo, tiến hành rà soát, lập danh sách học viên cần phụ đạo; tổ chức các lớp phụ đạo. Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch ôn tập cho học viên, tiến hành thực hiện theo kế hoạch cá nhân và sự chỉ đạo của tổ chuyên môn, Ban giám đốc.

## ***1.2. Công tác mua sắm, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng dạy học và thực hành***

- Đơn vị đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về công tác mua sắm, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành<sup>4</sup>.

- Việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành của đơn vị cơ bản đảm bảo quy định tài chính hiện hành và theo kế hoạch sửa chữa, mua sắm tài sản hàng năm được Sở GD&ĐT phê duyệt<sup>5</sup>.

- Trong ba năm học, đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở pháp lý khi tổ chức thực hiện *(trong đó có quy định tỷ lệ chi tăng cường cơ sở vật chất từ các nguồn kinh phí: NSNN,*

<sup>2</sup> Quyết định 259/QĐ-SGDĐT ngày 26/4/2018; Quyết định 273/QĐ-SGDĐT ngày 19/4/2019, Quyết định 348/QĐ-SGDĐT ngày 23/6/2020 của Sở GD&ĐT.

<sup>3</sup> Năm học 2018-2019, chỉ tiêu tuyển sinh 150 học viên, kết quả tuyển sinh 173 học viên, vượt chỉ tiêu 23 học viên. Năm học 2020-2021, chỉ tiêu tuyển sinh 180 học viên, kết quả tuyển sinh 251 học viên, vượt chỉ tiêu 71 học viên.

<sup>4</sup> Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá; Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP; Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 phân cấp thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản công; Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 9/11/2018 về thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

<sup>5</sup> Năm học 2018-2019 sử dụng số tiền 1.128.088.750 đồng; năm học 2019-2020 sử dụng số tiền 1.589.485.020 đồng; Học kỳ I năm học 2020-2021 sử dụng số tiền 553.922.200 đồng để xây dựng cải tạo nhà hiệu bộ, nhà lớp học, phòng hội trường; sửa chữa bàn ghế, máy tính phòng Tin, hệ thống điện nước; khu nhà vệ sinh, làm mới nhà xe giáo viên; mua máy chiếu, tivi, bàn ghế, băng.

*học phí, dạy thêm, dạy Anh, Tin, liên kết đào tạo).*

- Từ năm học 2018-2019, đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý tài sản công (do Sở Tài chính cung cấp) để thực hiện quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ lâu bền; việc cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành của đơn vị được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Đơn vị có 01 phòng Tin học trang bị 21 máy tính, 05 phòng học nghề (03 phòng Điện tử; 02 phòng May trang bị 33 bộ máy may, 01 máy vắt số, 01 máy cắt), 01 nhà xưởng với 08 phòng học nghề - thực hành cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy nghề. Phòng đồ dùng sắp xếp gọn gàng.

- Một số giáo viên của đơn vị đã tích cực tự làm đồ dùng dạy học; thường xuyên sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học (máy chiếu, tivi...) trong giảng dạy.

### **1.3. Thực hiện các quy định về liên kết đào tạo**

- Đơn vị đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về liên kết đào tạo<sup>6</sup>.

- Kiểm tra hồ sơ cho thấy, đơn vị đã ký hợp đồng liên kết với từng trường đại học, cao đẳng theo khóa học; phối hợp với các trường cao đẳng tổ chức giảng dạy theo khung chương trình từng trường cao đẳng liên kết xây dựng, được hai bên thống nhất theo hợp đồng liên kết; bố trí phòng học lý thuyết, thực hành; mở hồ sơ theo dõi học viên tham gia học trung cấp nghề theo quy định<sup>7</sup>.

- Về phối hợp tuyển sinh và cho thuê địa điểm đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ: Từ năm học 2018-2019 đến thời điểm thanh tra, đơn vị đã ký hợp đồng liên kết với Trường Đại học Trung Vương (địa chỉ: xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc) về tuyển sinh mở 01 lớp chuyển đổi đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Quản lý kinh tế, 01 lớp chuyển đổi đào tạo trình độ đại học Luật.

- Trong ba năm học, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị có quy định về thu - chi từ nguồn liên kết đào tạo để làm cơ sở pháp lý khi tổ chức thực hiện. Đơn vị đã hạch toán kế toán việc thu, chi từ nguồn liên kết đào tạo; sổ sách kế toán được in đầy đủ, chứng từ được theo dõi liên tục về mặt thời gian, đảm bảo quy định.

### **1.4. Việc thực hiện kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với đơn vị trong thời kỳ thanh tra**

- Đơn vị đã lưu hồ sơ các cuộc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền từ năm học 2018-2019<sup>8</sup>. Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo các bộ phận có liên quan tiếp tục phát

<sup>6</sup> Thông tư số 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề; Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Công văn số 1121/SGDĐT-TCCB ngày 28/9/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề.

<sup>7</sup> Năm học 2018 - 2019, Trung tâm đã liên kết với 04 trường cao đẳng mở 18 lớp nghề với tổng số 454 học viên; năm học 2019 - 2020 liên kết với 03 trường cao đẳng mở 17 lớp nghề với tổng số 405 học viên (còn 84 học viên không được học nghề vì các trường liên kết không có giấy phép); năm học 2020- 2021 liên kết với 03 trường cao đẳng mở 24 lớp nghề với tổng số 552 học viên.

<sup>8</sup> Sở GD&ĐT kiểm tra ngày 12/9/2018 về triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học; Sở GD&ĐT kiểm tra ngày 18/10/2019 về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo; Kiểm tra của Sở GD&ĐT ngày 11/12/2019 về triển khai công tác y tế trường học; Sở GD&ĐT kiểm tra ngày 13/3/2020 về việc chấp hành các

huy những ưu điểm và tiến hành khắc phục hạn chế được chỉ ra trong các cuộc kiểm tra.

- Sự chuyên biến của đơn vị sau công tác thanh tra, kiểm tra: sau các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chỉ đạo, đổi mới trong công tác quản lý, nâng cao kỷ cương nền nếp được thể hiện rõ thông qua công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học của Trung tâm, xây dựng đầy đủ quy chế hoạt động, quy tắc ứng xử; công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh, y tế trường học cơ bản đảm bảo.

## **2. Hạn chế, thiếu sót**

### **2.1. Thực hiện quy chế tuyển sinh, xếp lớp và phụ đạo học viên**

- Chất lượng tuyển sinh của đơn vị chưa cao, đa số học viên được tuyển đều có học lực ở mức trung bình, ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

- Số buổi phụ đạo cho học viên còn ít (*do thời khóa biểu buổi sáng học văn hóa, buổi chiều học nghề*), do đó tỷ lệ học viên xếp loại học lực yếu, kém còn cao<sup>9</sup>.

### **2.2. Công tác mua sắm, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng dạy học và thực hành**

- Một số văn bản của các cấp có thẩm quyền về công tác mua sắm, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng chưa được đơn vị cập nhật kịp thời<sup>10</sup>.

- Quy chế chi tiêu nội bộ trong ba năm 2018, 2019, 2020 không có điều khoản về sửa chữa tài sản, công cụ dụng cụ lâu bền và cải tạo các công trình xây dựng. Hàng năm, Trung tâm chưa thực hiện công khai kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành; công văn phê duyệt của Sở GD&ĐT về việc thông báo kế hoạch sửa chữa, mua sắm tài sản; số liệu quyết toán mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành.

- Đơn vị chưa tổ chức xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị trong dạy học của giáo viên cụ thể chi tiết tới từng tiết học, môn học để đảm bảo yêu cầu môn học theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Trong các năm học, đơn vị chưa quan tâm tới việc mua sắm, bổ sung tài liệu, đồ dùng, thiết bị thực hành, thí nghiệm (*Từ năm 2018 số tiền đơn vị chi cho việc mua sắm, bổ sung thiết bị thí nghiệm thực hành là 0 đồng*).

- Đơn vị không có các phòng thí nghiệm thực hành (*trong khi đó một số phòng tại dãy nhà cấp 4 không đưa vào sử dụng*), chỉ có 01 phòng kho chứa thiết bị đồ dùng, thí nghiệm thực hành; tất cả các tiết thí nghiệm thực hành đều được thực hiện tại lớp học (*giáo viên thực hành mẫu cho học viên quan sát, học viên không được thực hành trực tiếp*). Phòng tin học có 21 máy tính đã cũ (*được mua*

quy định của pháp luật về cho thuê địa điểm tuyển sinh, đào tạo, liên kết đào tạo đại học, thạc sỹ; Sở GD&ĐT kiểm tra ngày 19/10/2020 về thực hiện nhiệm vụ Chính trị, tư tưởng và Giáo dục dân tộc...

<sup>9</sup> Năm học 2018-2019, số học viên xếp loại học lực yếu, kém là 13, chiếm tỷ lệ 2,86%; năm học 2019-2020, số học viên xếp loại học lực yếu, kém là 17, chiếm tỷ lệ 3,57%. Lớp 10A4, năm học 2018-2019 kì 1 có 01 học viên xếp loại học lực yếu, cuối năm có 04 học viên xếp loại học lực yếu, năm học 2019-2020 có 08 học viên xếp loại học lực yếu.

<sup>10</sup> Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

*sắm bổ sung từ năm 2011*). Công tác bảo quản, sử dụng, sửa chữa thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học chưa được thường xuyên; hồ sơ không đầy đủ theo quy định (*không xây dựng Kế hoạch mua sắm, làm mới và quản lý, bảo quản, sử dụng các thiết bị dạy học, thiết bị thí nghiệm, thực hành; không thực hiện việc kiểm kê các thiết bị để kịp thời bổ sung, mua sắm, sửa chữa*); hệ thống hóa chất bảo quản chưa tốt, nhiều hóa chất hết hạn sử dụng chưa được tiêu hủy.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học ở một số bộ môn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu bộ môn (*hóa chất, dụng cụ thực hành môn Hóa học, Vật Lý, Sinh học*). Tỷ lệ mượn sử dụng đồ dùng, thiết bị, thí nghiệm thực hành của một số môn còn ít. Đơn vị chưa tổ chức đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giáo viên, hồ sơ về đồ dùng tự làm của giáo viên còn để trống.

- Nền xưởng thực hành đã xuống cấp ở một số vị trí, hệ thống thông gió chưa đảm bảo. Hồ sơ theo dõi, bàn giao thiết bị thực hành nghề chưa đầy đủ.

- Trong ba năm học, một số hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành không có biên bản kiểm tra hiện trạng. Tiền xã hội hóa giáo dục năm 2020, đơn vị còn huy động theo mức bình quân 200.000 đồng/học viên; hồ sơ chứng từ chưa đảm bảo. Từ tháng 12/2017 đến nay, đơn vị chưa tiến hành thanh lý các tài sản, công cụ, dụng cụ lâu bền đã cũ hỏng.

### **2.3. Thực hiện các quy định về liên kết đào tạo**

- Một số văn bản của các cấp có thẩm quyền về liên kết đào tạo chưa được đơn vị cập nhật kịp thời<sup>11</sup>. Trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, phân quy định cơ cấu chi liên kết đào tạo, cơ cấu chi cải cách tiền lương chưa quy định 16% như hướng dẫn của phòng chuyên quản (*hiện đơn vị quy định chi 40% tổng thu*).

- Hồ sơ liên kết với các trường cao đẳng đào tạo trình độ trung cấp nghề của đơn vị từ năm học 2018-2019 đến thời điểm thanh tra không được lưu trữ đầy đủ. Hợp đồng về tuyển sinh chuyển đổi đào tạo trình độ đại học chưa chỉ rõ số tiền được hưởng trên số hồ sơ tuyển sinh, số buổi học tại Trung tâm.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc giảng viên các trường cao đẳng lên lớp giảng dạy lý thuyết và thực hành của lãnh đạo Trung tâm chưa được tiến hành thường xuyên, nhất là kiểm tra đột xuất (*không lưu đầy đủ hồ sơ kiểm tra*).

- Về việc chi từ nguồn liên kết đào tạo: Trong hai năm 2019 và 2020, đơn vị thực hiện chi từ nguồn liên kết đào tạo chưa đảm bảo cơ cấu theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ<sup>12</sup>.

- Việc chi thu nhập tăng thêm: Trong khi chi tăng cường cơ sở vật chất không đủ, chi quá cơ cấu chi hoạt động chuyên môn, đơn vị đã trích lập và chi thu nhập tăng thêm (*năm 2019 đã trích lập quỹ thu nhập tăng thêm và chi số tiền 40.000.000 đồng*;

<sup>11</sup> Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; ...

<sup>12</sup> Năm 2019: tổng thu: 443.500.000 đồng; chi cải cách tiền lương thiếu 24%; chi công tác quản lý thu thiếu 5,7%; chi tăng cường cơ sở vật chất thiếu 12%; chi hoạt động chuyên môn thừa 6,3%; trích và chi quỹ phúc lợi thiếu 3%. Năm 2020: tổng thu: 363.600.000 đồng; chi cải cách tiền lương thiếu 27,5%; chi công tác quản lý thu thừa 0,4%; chi tăng cường cơ sở vật chất thiếu 6,6%; chi hoạt động chuyên môn thiếu 2,2%.

*năm 2020 đã trích quỹ số tiền 38.273.000 đồng, chưa thực hiện chi).*

#### **2.4. Việc thực hiện kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với đơn vị trong thời kỳ thanh tra**

- Đơn vị chưa lưu đầy đủ, sắp xếp chưa khoa học hồ sơ các cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền đối với Trung tâm từ năm học 2018-2019 đến thời điểm thanh tra. Sở ghi nghị quyết Chi bộ, nghị quyết Hội đồng, chưa ghi chép đầy đủ, cụ thể việc triển khai khắc phục các tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong các biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền.

- Hồ sơ khắc phục các tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong các biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền chưa được lưu trữ đầy đủ. Một số kế hoạch, đơn vị xây dựng còn mang tính hình thức, phân tổ chức thực hiện chưa nêu rõ người, rõ việc, chưa có phần đánh giá kết quả thực hiện.

### **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Trung tâm GDNN-GDTX Yên Dũng nằm tại thị trấn Nham Biền, thuộc địa bàn trung tâm của huyện Yên Dũng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển khá toàn diện với nhiều khu công nghiệp và dịch vụ; tác động mặt trái của cơ chế thị trường phần nào ảnh hưởng đến một số hoạt động dạy và học của Trung tâm.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số cán bộ quản lý chưa thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện; quá trình tổ chức thực hiện đôi khi còn dựa vào kinh nghiệm, chưa tuân thủ đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền trong quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý chuyên môn.

- Một số giáo viên, nhân viên (*nhất là giáo viên hợp đồng*) khi thực hiện nhiệm vụ được giao chưa chủ động, sáng tạo trong công việc; đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chưa phát huy hết vai trò là hạt nhân trong xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động của tổ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **III. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Kiến nghị**

Căn cứ vào kết quả thanh tra, kết luận nêu trên, Giám đốc Sở GD&ĐT yêu cầu Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX Yên Dũng chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

**1.1.** Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đạt hiệu quả.

**1.2.** Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nhất là các văn bản có liên quan đến giáo dục và đào tạo để có những bước chuyển biến căn bản, toàn diện từ nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị.

**1.3.** Chỉ đạo bộ phận tài vụ phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành rà soát, khắc phục triệt để những hạn chế về quản lý tài chính, tài sản của đơn vị.

**1.4.** Chỉ đạo các tổ trưởng và cá nhân có liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác chuyên môn; quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành như đã chỉ ra trong kết luận thanh tra.

**1.5.** Xây dựng phương án huy động các nguồn lực để xây dựng mới, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất đã xuống cấp; tăng cường mua sắm bổ sung các thiết bị, hóa chất, trang bị phòng thí nghiệm, thực hành để nâng cao chất lượng dạy học và thực hành.

**1.6.** Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của cán bộ, nhà giáo, người lao động...; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong nhà trường; thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về “Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập”; phòng chống hành vi tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cửa quyền; tăng cường công khai, minh bạch về chất lượng GD&ĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

## **2. Các biện pháp xử lý**

### **2.1. Xử lý kinh tế: Không.**

### **2.2. Xử lý hành chính**

Căn cứ những hạn chế đã nêu trên, thủ trưởng đơn vị tổ chức kiểm điểm (*bằng văn bản*) làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong đơn vị, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; làm rõ trách nhiệm của Giám đốc, các phó giám đốc, tổ trưởng, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị (*Quy trình, các biểu mẫu thực hiện theo Công văn số 239/SGDDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra*).

Giám đốc tiến hành niêm yết công khai Kết luận này tại Phòng họp Hội đồng (*thời gian niêm yết ít nhất 15 ngày liên tục*) và trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động được biết; báo cáo Giám đốc Sở GD&ĐT (*qua Thanh tra Sở*) kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế và xử lý vi phạm sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Thanh tra tỉnh Bắc Giang (để b/c);
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT (để chỉ đạo t/h);
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT (để t/h);
- Trung tâm GDNH-GDTH Yên Dũng (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thêm**